

Ngày 30/06/2025	600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	-14.3%	-14.3%

	Q2/25	
ROE	-30.8%	+/- YoY ▼ 11.9%

	Q2/25		
DT thuần	0.02	QoQ	YoY
		▼ 0.03	▼ 34.0
		▼ 52.0%	▼ 99.9%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	0.08	YoY
		▼ 55.3
		▼ 99.9%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	0.00	QoQ	YoY
		▼ 0.03	▼ 0.01
		▼ 94.5%	▼ 83.6%
	tỷ VNĐ		

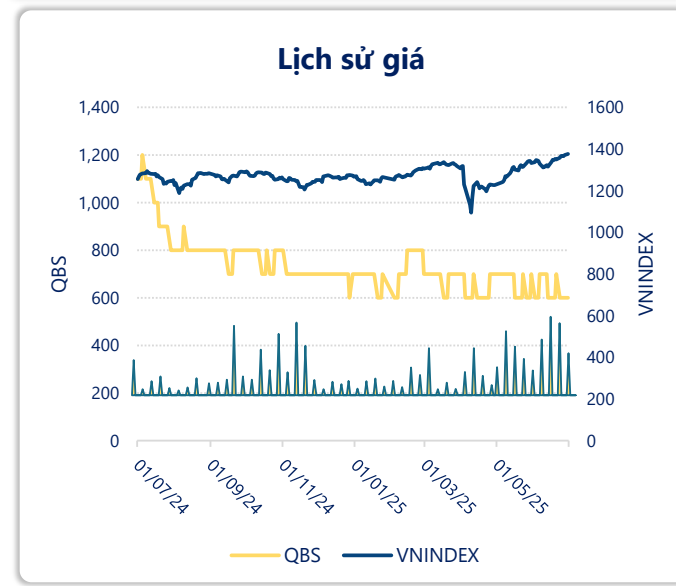
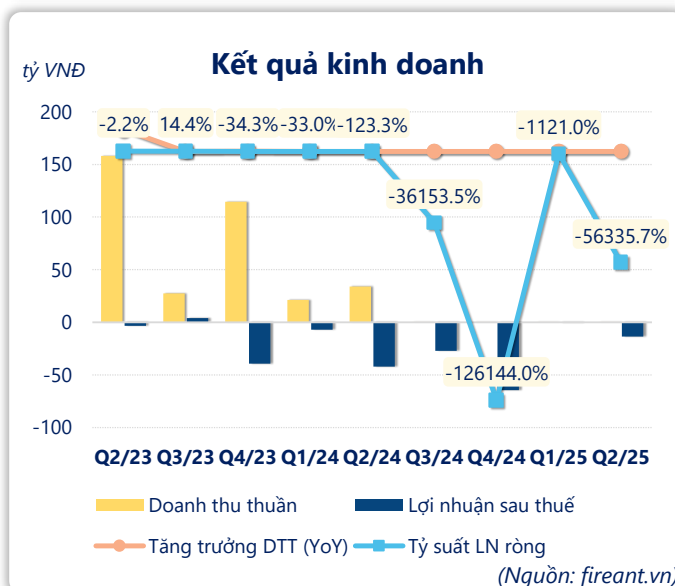
	6T 2025	
LN gộp	0.03	YoY
		▲ 0.02
		▲ 144%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	-13.3	QoQ	YoY
		▼ 12.8	▲ 28.7
		▼ 2418%	▲ 68.2%
	tỷ VNĐ		

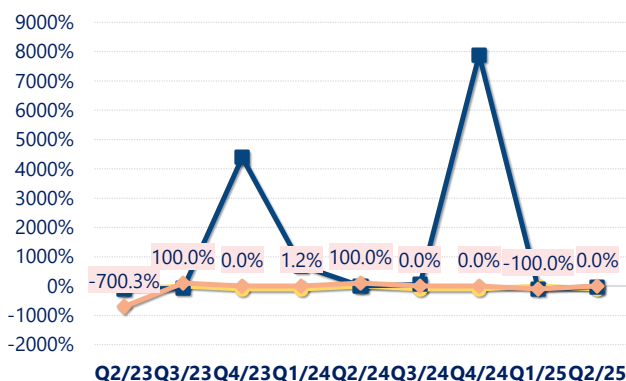
	6T 2025	
LN thuần	-13.9	YoY
		▲ 29.1
		▲ 67.7%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	-13.5	QoQ	YoY
		▼ 12.9	▲ 28.5
		▼ 2272%	▲ 67.8%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
LN sau thuế	-14.1	YoY
		▲ 34.9
		▲ 71.2%
	tỷ VNĐ	



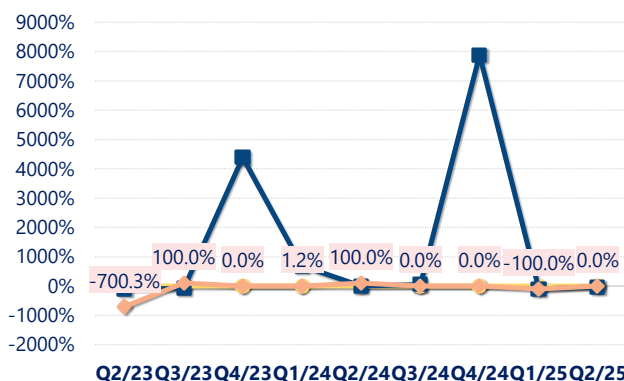
Tăng trưởng lợi nhuận



— Tăng trưởng LN thuần (YoY) — Tăng trưởng EBIT (YoY)
— Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

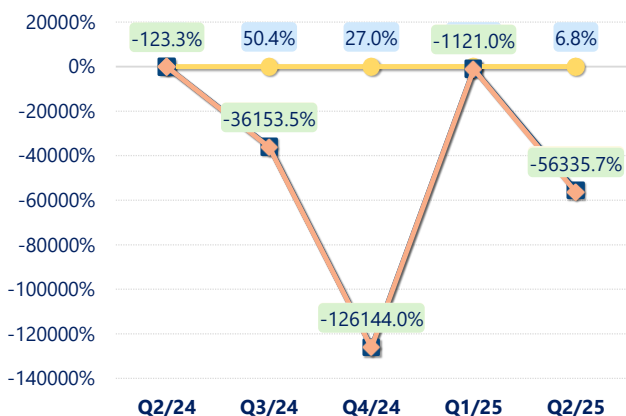
Tăng trưởng chi phí



— Tăng trưởng CP lãi vay (YoY) — Tăng trưởng EBIT (YoY)
— Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

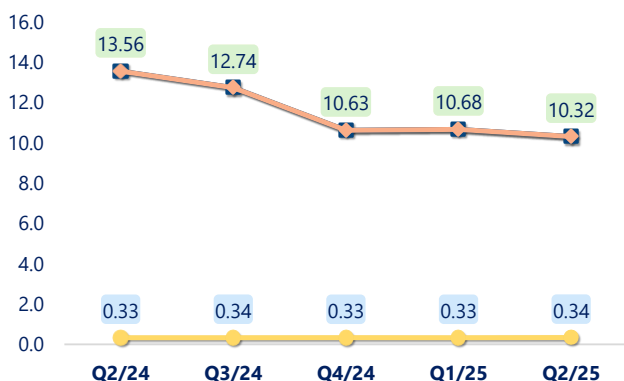
Tỷ suất lợi nhuận



— Tỷ suất LN gộp — Tỷ suất LN thuần — Tỷ suất lãi EBIT

(Nguồn: fireant.vn)

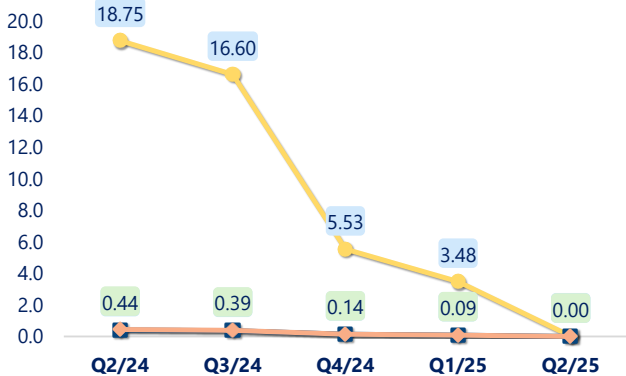
Chỉ số thanh khoản



— Tỷ số thanh toán tiền mặt — Tỷ số thanh toán nhanh
— Tỷ số thanh toán hiện hành

(Nguồn: fireant.vn)

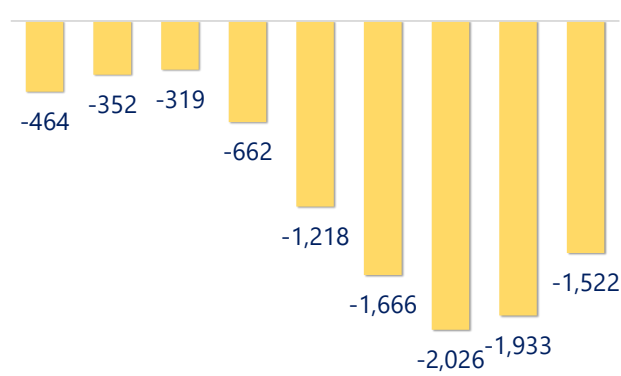
Vòng quay tài sản



— Vòng quay TSCĐ — Vòng quay Tổng TS
— Vòng quay VCSH

(Nguồn: fireant.vn)

EPS



Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	0.02	34.0	-99.9%	0.08	55.4	-99.9%
Giá vốn hàng bán	0.02	34.0	-99.9%	0.04	55.4	-99.9%
Lợi nhuận gộp	0.00	0.01	-83.6%	0.03	0.01	144%
Doanh thu HĐTC	0.05	0.05	-5.1%	0.09	0.12	-18.6%
Chi phí TC	0.06	0.06	5.0%	0.09	0.13	-32.1%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0.00	-100%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.00	0.01	-54.8%	0.02	0.03	-33.3%
Chi phí QLDN	13.3	41.9	-68.2%	13.9	43.0	-67.7%
LN thuần từ HĐKD	-13.3	-42.0	68.2%	-13.9	-43.0	67.7%
Lợi nhuận khác	-0.18	0.00		-0.22	-1.71	87.1%
LN trước thuế	-13.5	-42.0	67.8%	-14.1	-44.7	68.5%
Lợi nhuận sau thuế	-13.5	-42.0	67.8%	-14.1	-49.0	71.2%
LNST của CĐ cty mẹ	-13.5	-42.0	67.8%	-14.1	-49.0	71.2%

(Nguồn: fireant.vn)

